

KẾ HOẠCH

Chiến lược phát triển trường THCS Minh Thạnh

Giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035

Thực hiện đường lối đổi mới giáo dục, Đảng và Nhà nước đã ban hành các văn bản chỉ đạo liên quan đến sự nghiệp đổi mới Giáo dục Việt Nam như: Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc ban hành Luật Giáo dục; Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư, ban hành ngày 12/04/2021, nhấn mạnh việc xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có trình độ chuyên môn cao và đạo đức nghề nghiệp vững vàng, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Quyết định số 1705/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 ban hành, 31/12/2024; Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 19/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030;

Trên cơ sở đó, trường THCS Minh Thạnh xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2025 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2035 đây là sự tiếp nối của Chiến lược phát triển trường THCS Minh Thạnh giai đoạn từ 2020 - 2025 trước đây như sau:

Trường THCS Minh Thạnh tiền thân là trường PTCS Minh Thạnh. Từ tháng 12 năm 1996 trở về trước thuộc Huyện Bình Long, Tỉnh Sông Bé. Từ ngày 1/1/1997 thuộc về xã Minh Thạnh, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương. Từ ngày 20/8/1998 thuộc về Huyện Dầu Tiếng. Trường được thành lập theo Quyết định số 22/2003/QĐ-UB ngày 16/4/2003 của Chủ tịch UBND Huyện Dầu Tiếng. Nhà trường hiện nay có quy mô trường hạng 3, các năm vừa qua chất lượng đào tạo của nhà trường ngày càng được nâng cao nên đã tạo được niềm tin ở phụ huynh và học sinh trong xã.

Đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với chất lượng giáo dục, đội ngũ sư phạm trường THCS Minh Thạnh luôn nhiệt tình và tâm huyết với nghề nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin, cải tiến phương pháp dạy học để góp phần nâng cao chất lượng dạy và học. Đào tạo các thế hệ học sinh thành đạt, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển của trường THCS Minh Thạnh là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng và phát triển nhà trường. Tập thể sư phạm nhà trường quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển vững mạnh về mọi mặt, góp phần xây dựng ngành giáo dục xã Minh Thạnh nói riêng và Thành phố Hồ Chí Minh nói chung phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh và đất nước.

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG

1. Học sinh

a. Điểm mạnh

- Học sinh của trường thuộc vùng nông thôn đa số các em chăm và ngoan. Điểm tuyển sinh đầu vào của lớp 10 tuy không cao nhưng ổn định qua các năm học.

- Hầu hết cha mẹ học sinh quan tâm, chăm lo đến việc học tập và rèn luyện của con em mình.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường luôn quan tâm, tạo mọi điều kiện tốt nhất để hỗ trợ học sinh, nhất là những học sinh nghèo vượt khó học giỏi hàng năm.

b. Hạn chế

- Chất lượng học sinh chưa thật đồng đều; tỷ lệ học sinh xếp loại học sinh giỏi và xuất sắc các khối lớp còn thấp. Sự phân hóa tương đối lớn giữa học sinh giỏi và học sinh chưa đạt, học sinh phần lớn còn thụ động và chưa tự giác trong học tập.

- Một số cha mẹ học sinh chưa quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em, chưa phối hợp với nhà trường để giáo dục các em thành con ngoan, trò giỏi.

c. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

- Chất lượng dạy và học của nhà trường chưa cao do một số cha mẹ học sinh chưa quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em, chưa phối hợp với nhà trường để giáo dục các em.

- Một số học sinh chưa được gia đình quan tâm đúng mức, có những hành vi, ứng xử chưa đúng, cố ý làm trái với nội quy của nhà trường và đã làm ảnh hưởng đến kết quả đánh giá xếp loại hạnh kiểm.

2. Đội ngũ

a. Điểm mạnh

- Giáo viên nhiều kinh nghiệm trong việc giảng dạy và giáo dục học sinh. Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, ham học hỏi, thường xuyên trao đổi kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn.

- 86,66 % giáo viên có trình độ Đại học, 13,34 % giáo viên có trình độ Cao đẳng, phấn đấu đến năm 2030 là 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn theo Luật Giáo dục 2019, chất lượng chuyên môn nghiệp vụ sư phạm của giáo viên đã đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Giáo viên của trường tận tâm với công việc, tận tụy vì học trò, nhiệt tình, gần gũi và luôn mong muốn nhà trường ngày càng phát triển.

b. Hạn chế

- Đội ngũ giáo viên cốt cán của nhà trường còn ít.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin của một số giáo viên lớn tuổi còn hạn chế.

- Giáo viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm trong công tác giảng dạy cũng như giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

c. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

- Hạn chế trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, chưa quan tâm giáo dục đúng mức đến những đối tượng học sinh chậm tiến bộ.

- Việc nâng cao chất lượng giáo dục cũng như quá trình áp dụng các hình thức đổi mới sinh hoạt chuyên môn lẫn công tác phong trào còn gặp nhiều khó khăn.

3. Cơ sở vật chất, thiết bị

a. Điểm mạnh

- Phòng học và các phòng chức năng được xây kiên cố, phòng học đạt chuẩn, thông thoáng.

- Thiết bị dạy học được đầu tư tương đối đầy đủ (máy chiếu trong các phòng học).

b. Hạn chế

- Công tác quản lý, sử dụng thiết bị dạy học còn hạn chế, phong trào tự làm đồ dùng dạy học chưa được phát huy.

- Trang thiết bị dạy học trong Chương trình GDPT 2018 chưa được trang bị để phục vụ cho việc dạy và học.

c. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

Hoạt động dạy học chưa được phát huy tối đa; việc khai thác tiềm năng của học sinh chưa đạt hiệu quả cao nhất.

4. Thông tin

a. Điểm mạnh

- Khả năng tiếp nhận thông tin, truy cập, xử lý thông tin đã đáp ứng được các yêu cầu trong công tác quản lý và dạy học.

- Thông tin phản hồi giữa nhà trường và gia đình kịp thời, chính xác.

b. Hạn chế

Việc lưu trữ thông tin của một vài bộ phận chưa tốt, việc sắp xếp hồ sơ lưu trữ của nhân viên thiết bị chưa khoa học và chưa có hệ thống.

c. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

Tìm kiếm, truy cập thông tin các số liệu hàng năm của nhà trường còn chậm nên phần nào đã làm ảnh hưởng đến tiến độ của các báo cáo lên cấp trên.

5. Tài chính

a. Điểm mạnh

- Tài chính của nhà trường được công khai minh bạch, rõ ràng, đầy đủ. Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được bổ sung, điều chỉnh theo từng năm cho phù hợp với quy định của pháp luật và được thông qua tại Hội nghị viên chức đầu mỗi năm học.

- Không có tình trạng lạm thu trong nhà trường.

b. Hạn chế

Kinh phí cho các hoạt động phong trào ngoại khóa trong nhà trường còn hạn hẹp.

c. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

Hạn chế trong công tác tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm và các hoạt động phong trào trong nhà trường.

6. Tổ chức dạy học

a. Điểm mạnh

- Thực hiện chương trình giáo dục, kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế và đúng tiến độ.

- Kết quả học tập của học sinh ngày càng tốt hơn, trên 45% học sinh đạt kết quả học tập khá, tốt.

- Các bộ môn hoạt động nhóm đều tay, thường xuyên rút kinh nghiệm trong giảng dạy.

b. Hạn chế

- Thực hiện đổi mới phương pháp chưa đồng bộ, một số ít giáo viên còn lúng túng trong việc đổi mới phương pháp. nhất là giáo viên giảng dạy ở các môn tích hợp như KHTN, LSĐL.

- Một số tổ bộ môn chưa thật sự đầu tư vào công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Một số ít giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, quản lý học sinh chưa tốt, sự tin nhiệm của học sinh còn thấp.

- Quản lý học sinh phần lớn là nhờ vào Liên Đội và đội ngũ giáo viên chủ nhiệm, không có giáo viên làm giáo vụ chuyên trách quản lý nề nếp học sinh.

c. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

- Chưa có điều kiện đáp ứng nhu cầu của học sinh giỏi và chưa quan tâm đúng mức đến đối tượng học sinh chưa ngoan, lười học.

- Chưa quản lý tốt các đối tượng học sinh vi phạm nội quy nhà trường.

7. Lãnh đạo và quản lý

a. Điểm mạnh

- Có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với trường, hết lòng vì tập thể và học sinh.

- Được sự tin nhiệm và tin tưởng của cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường.

- Nhiệt tình, năng động, làm việc đúng quy chế và có kế hoạch, phương pháp làm việc khoa học.

- Dự báo được tình hình, kiên quyết và nghiêm túc trong công tác.

- Quan tâm chăm sóc đến đời sống cán bộ, giáo viên và nhân viên.

b. Hạn chế

- Một số tổ trưởng tổ chuyên môn chưa tận tâm với nghề và chưa tận lực với công việc. Chưa có giải pháp phù hợp để khai thác và phát huy năng lực của giáo viên.

- Lãnh đạo nhà trường phụ trách quá nhiều công việc.

c. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

- Chưa khai thác và phát huy hết năng lực của từng giáo viên.

- Quá trình theo dõi, đánh giá viên chức và công tác thi đua khen thưởng đôi khi chưa sát, chưa đầy đủ.

8. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

a. Đội ngũ giáo viên:

Stt	Tổ chuyên môn	Chuyên môn	Giáo viên		Đảng viên	Biên chế		Trình độ	
			Tổng số	Nữ		Biên chế	Hợp đồng	Đại học	Cao đẳng
1	Tổ Toán- Tin GDTC	Toán	5	5	2	5		4	1
		Tin học	2	1	2	2		2	
		GDTC	2			2		1	1
2	Tổ KHTN Nghệ thuật	KHTN	6	2	5	6		5	1
		Nghệ thuật	2			2		1	1
3	Tổ Văn-LSĐL -Tiếng anh -GD CD	Ngữ văn	4	4	1	4		4	
		LSĐL	3	2	3	3		3	
		Tiếng anh	3	3	1	3		3	
		GD CD	1	1	1	1		1	
	Tổng cộng		28	18	15	28		24	4

b. Đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ đào tạo			
		T. số	Nữ				ĐH	CĐ	TC	Khác
1	Cán bộ quản lý	2	1	2	2		2			
2	Phụ trách Đội	0								
3	TTDL, CDS	1			1			1		
4	Kế toán	1			1			1		
5	Văn thư - Thủ quỹ	1	1		1		1			

TT	Bộ phận	Số lượng		Đăng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ đào tạo			
		T. số	Nữ				ĐH	CĐ	TC	Khác
6	Thư viện	1	1		1		1			
7	Y tế	1			1			1		
8	Phục vụ	2	2			2				2
9	Bảo vệ	3		1		3				3
Tổng		12	5	3	7	5	4	3		5

9. Chất lượng học sinh

*** Kết quả học tập, kết quả rèn luyện học sinh:**

Năm học	TS HS	Kết quả học tập (%)				Kết quả rèn luyện(%)			
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	khá	đạt	Cđ
2020-2021	567	14.81 %	28.75 %	51.6 4%	4.80%	86.7 7%	12.8 8%	0.35 %	0
2021-2022	525	11.81 %	32.19 %	51.0 5%	4.95%	78.4 8%	21.5 2%	0	0
2022-2023	492	15.87 %	36.42 %	44.6 9%	3.02%	84.5 0%	15.5 0%	0	0
2023- 2024	579	16.92 %	32.30 %	47.6 8%	3.10%	85.8 0%	14.2 0%	0	0
2024-2025	599	14.86 %	30.3 8%	50.7 5%	4.01%	81.4 7%	18.5 3%	0	0

*** Học sinh giỏi cấp tỉnh; tỷ lệ tốt nghiệp THCS:**

Năm học	Số HS lớp 9	Số HS giỏi tỉnh	Số HS tốt nghiệp THCS	Tỉ lệ
2020-2021	112	2 giải KK môn Địa lý, 1 giải KK môn GDCD	111	99.1%
2021-2022	121	0	120	99.2%
2022-2023	113	2 giải khuyến khích: Địa lý và GDCD.	112	99.1%
2023-2024	124	0	123	99.2%
2024-2025	95	0	95	100%

10. Cơ sở vật chất

- Tổng diện tích mặt bằng 52334 m²;
 - Phòng học: 14 phòng, có đủ bàn ghế phù hợp với độ tuổi học sinh THCS theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Y tế;
 - Phòng bộ môn: 03 phòng (49 m²/phòng), các bộ thực hành, thí nghiệm cho cả 4 khối 6,7,8,9 thực hiện Chương trình 2006;
 - Phòng học môn Tin học: 01 phòng (49 m²/phòng), tất cả 45 máy vi tính đều kết nối Internet;
 - Phòng thiết bị dùng chung: 01 phòng (38 m²/phòng);
 - Phòng thư viện: 01 phòng ghép (68 m²) thư viện đã đạt chuẩn theo Quyết định 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông;
 - Phòng y tế: 01 phòng (16 m²);
 - Phòng Đoàn- Đội: 01 phòng (38 m²);
 - Khu nhà Hiệu bộ, trong đó:
 - + Phòng Hội đồng: 01 phòng (58 m²)
 - + Phòng Hiệu trưởng: 01 phòng (13 m²)
 - + Phòng Phó Hiệu trưởng: 01 phòng (13 m²)
 - + Phòng văn phòng: 01 phòng (19 m²)
 - + Phòng Kế toán: 01 phòng (13 m²)
 - + Phòng Văn thư: 01 phòng (13 m²)
- Cơ sở vật chất bước đầu đáp ứng được yêu cầu tối thiểu cho hoạt động dạy và học.

II. MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI

1. Cơ chế, chính sách, pháp luật

- Văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Căn cứ Luật số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc ban hành Luật Giáo dục;
- Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư, ban hành ngày 12/04/2021, nhấn mạnh việc xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có trình độ chuyên môn cao và đạo đức nghề nghiệp vững vàng, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn mới;
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu

công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Quyết định số 1705/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 ban hành, 31/12/2024;

- Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 19/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030;

- Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020;

a. Thuận lợi

- Đảng và Nhà nước nhận thức rõ sự tất yếu, cần thiết và quyết tâm cao trong việc đổi mới giáo dục, không những thể hiện trên quan điểm mà còn đề ra mục tiêu và một số giải pháp phát triển giáo dục.

- Phương thức quản lý giáo dục lấy cơ sở làm trung tâm, cùng với cơ chế tự quản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhân sự và tài chính. Mở ra cho nhà trường hướng đi thông thoáng, năng động, có trách nhiệm trong việc xây dựng định hướng phát triển nhà trường.

- Tận dụng tính đổi mới và sáng tạo của cơ sở giáo dục cộng với thực hiện quyền tập trung dân chủ cao độ là động lực quan trọng giúp cho cơ sở giáo dục có một sức mạnh để phát triển nhà trường.

b. Khó khăn

Phương thức quản lý lấy cơ sở làm trung tâm tạo ra những thách thức cho cán bộ quản lý nhà trường.

2. Kinh tế

a. Thuận lợi

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xu thế toàn cầu hóa tạo ra những cơ hội:

- Thúc đẩy nhanh phát triển giáo dục; trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất ngày càng được hoàn thiện và hiện đại, đáp ứng các yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

- Mọi người có cơ hội phát triển và đóng góp như nhau, phát huy được tính sáng tạo của mỗi thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường.

- Khả năng đóng góp của xã hội cho sự nghiệp giáo dục cao hơn.

b. Khó khăn

- Yêu cầu về trang thiết bị, cơ sở vật chất, nhân lực phục vụ cho giáo dục thì nhiều nhưng kinh phí thì có hạn.

- Năng lực và khả năng hợp tác của mỗi người khác nhau tùy thuộc nhiều yếu tố.

- Chế độ chính sách theo quy định chung còn cứng nhắc, chưa linh động, thông thoáng, nên rất khó áp dụng vào hoạt động của đơn vị.

c. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

Lãnh đạo nhà trường gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện chế độ bồi dưỡng, chi hỗ trợ cho giáo viên, nhân viên khi thực hiện các công việc phục vụ cho công tác dạy và học. Hiện nội dung những công việc đó không có quy định trong văn bản hiện hành.

3. Văn hóa

a. Thuận lợi

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên đại đa số thân thiện, đoàn kết, có ý thức xây dựng nhà trường, luôn có tinh thần hợp tác và tin cậy lẫn nhau.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên có ý thức cầu tiến, vươn lên và mong muốn được đổi mới để phát triển nhà trường.

- Đội ngũ biết tôn trọng lẫn nhau và luôn hướng về giá trị đích thực; giản dị trong sinh hoạt, trung thực, thẳng thắn trong công việc, nói và làm gắn liền với thực tiễn.

- Ý thức tốt việc xây dựng nền nếp, tác phong, kỷ luật. Lãnh đạo nhà trường đã quan tâm đến các mối quan hệ thân thiện giữa người với người và con người với môi trường.

b. Khó khăn

Ảnh hưởng tiêu cực bên ngoài xã hội đã tác động vào nhà trường, tạo nên sức ỳ trong quá trình hình thành nếp sống văn hóa nhà trường.

c. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

- Nhận thức và hành động của các thành viên trong nhà trường còn nhiều khoảng cách nên đã tạo ra những khó khăn cho việc xây dựng một nếp sống văn hóa nhà trường.

- Thái độ bàng quan của một số người ảnh hưởng không nhỏ đến việc duy trì hình ảnh tốt về văn hóa nhà trường

4. Xã hội

a. Thuận lợi

- Dự luận xã hội đồng tình với quan điểm của nhà trường trong việc xây dựng phong trào “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”;

- Sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội đã nâng cao hiệu quả giáo dục và thúc đẩy khả năng hợp tác, cải thiện mạnh mẽ văn hóa ứng xử, giao tiếp trong nhà trường.

c. Khó khăn

Sự phát triển của công nghệ thông tin (đặc biệt là mạng xã hội) và mặt trái của nó ảnh hưởng không nhỏ đến một bộ phận học sinh làm ảnh hưởng nặng nề đến chất lượng học tập, rèn luyện và sức khỏe của học sinh.

c. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

Quản lý học sinh rất cần sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội. Mỗi quan hệ này phải thực sự gắn bó nếu không rất khó quản lý giờ giấc học tập của các em.

III. KẾT LUẬN CHUNG

Qua phân tích môi trường bên trong và môi trường bên ngoài, trường THCS Minh Thạnh nhận thấy:

1. Về thời cơ

- Có sự tín nhiệm cao của học sinh và sự tin tưởng của cha mẹ học sinh.
- Đội ngũ giáo viên phần lớn có thâm niên, tay nghề vững vàng bên cạnh đội ngũ giáo viên trẻ được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm tốt và có tinh thần ham học hỏi.

- Học sinh nhìn chung chăm ngoan, chất lượng giáo dục của nhà trường tăng theo từng năm.

- Nhà trường đã đạt được những thành tích rất đáng khích lệ, chính quyền các cấp, cha mẹ học sinh và nhân dân đánh giá cao, trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của ngành Giáo dục, các cấp ủy Đảng và Chính quyền địa phương.

- Đảng, Nhà nước và Ngành từng bước đổi mới Giáo dục và Đào tạo đáp ứng được xu thế phát triển của thời đại.

- Khoa học công nghệ phát triển nhanh chóng, đặc biệt là công nghệ thông tin.

2. Thách thức

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với giáo viên dạy môn KHTN, LSDL thật sự còn gặp nhiều khó khăn từ phương pháp đến mức độ chuyên sâu.

- Yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

- Cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện của nền giáo dục.

- Duy trì việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy một cách thường xuyên, vận dụng trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo và lòng khát khao cống hiến của giáo viên, nhân viên.

- Học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn, phải đáp ứng kỳ vọng của nhân dân và của xã hội.

- Môi trường giáo dục, văn hóa, đời sống, lối sống của một bộ phận không nhỏ thanh thiếu niên và người lớn ngoài xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố tiêu cực, trình độ dân trí của một bộ phận cha mẹ học sinh còn thấp chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập và rèn luyện của con em.

3. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020 - 2025

1. Những mặt đạt được

- Hiệu quả giáo dục ổn định so với các trường trong khu vực (hàng năm trên 98% học sinh tốt nghiệp THCS và trên 70% học sinh đậu vào lớp 10 phổ thông).

- Quy mô trường, lớp đáp ứng được nhu cầu dạy và học.

- Cơ sở vật chất được đầu tư khang trang, môi trường dạy học được cải thiện, trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng được các yêu cầu tối thiểu cho việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, quan tâm chăm lo cho học sinh; cố gắng để đổi mới phương pháp dạy học, đã chú trọng nhiều đến thực hành môn KHTN, hưởng ứng tích cực phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Phối hợp khá hiệu quả ba môi trường giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội.

- Công khai, minh bạch và sử dụng nguồn lực có hiệu quả, đặc biệt là nguồn tài lực, thu, chi cụ thể, rõ ràng, đúng quy định của pháp luật, trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

- Cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên cốt cán của nhà trường có trách nhiệm, tâm huyết, có ý thức cầu tiến, mong muốn được đổi mới để phát triển nhà trường.

- Các đoàn thể phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ tích cực cho nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

2. Những nội dung chưa đạt được và nguyên nhân

2.1. Một số nội dung chưa đạt được

a. Về học sinh

- Một bộ phận học sinh chưa chủ động, chưa thực sự cố gắng trong học tập, chưa có phương pháp học tập thích hợp, còn học lệch, nên kết quả học tập chưa cao, hàng năm còn có học sinh thi lại và lưu ban.

- Số lượng học sinh bỏ học qua các năm tuy có giảm nhưng vẫn còn cao.

b. Về đội ngũ giáo viên

- Một số giáo viên chưa quan tâm, chưa chủ động trong việc tiếp cận và sử dụng hay bổ sung hợp lý các phương tiện, trang thiết bị và công nghệ thông tin trong dạy học.

- Một số giáo viên chỉ chú trọng, tập trung vào việc hoàn thành chương trình chưa sáng tạo, nhay bén và chưa chú tâm vào đổi mới phương pháp giảng dạy.

c. Nhân viên

Khả năng hợp tác, phối hợp trong công việc còn hạn chế vì mỗi người một chuyên môn riêng, nên chỉ phối hợp, giúp đỡ nhau trong một số công việc cụ thể đơn giản.

d. Cán bộ quản lý và cán bộ chủ chốt

Lực lượng tổ trưởng chuyên môn đa số vững tay nghề, có chuyên môn tốt nhưng đôi lúc còn nể nang, cả nể khi đồng nghiệp không nhận nhiệm vụ. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nhóm chưa thường xuyên.

e. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Các thiết bị dạy học hư hỏng nhiều lúc chưa sửa chữa, bổ sung kịp thời như: máy tính, máy chiếu, các thiết bị dạy học khác, ...

- Phong trào tự làm đồ dùng dạy học trong giáo viên triển khai chưa hiệu quả, chủ yếu giáo viên làm những sơ đồ, lược đồ đơn giản.

- Giáo viên chưa khai thác hết công năng của các thiết bị hiện có để phục vụ công tác dạy và học.

2.2. Nguyên nhân

- Một số giáo viên chỉ tập trung vào truyền thụ kiến thức mà chưa chú trọng đến việc thông qua dạy chữ để dạy người. Vì vậy, hiệu quả rèn luyện hạnh kiểm và kỹ năng sống cho học sinh còn hạn chế.

- Cán bộ quản lý thường chú tâm vào những công việc cụ thể để hoàn thành kế hoạch đề ra; chưa chú trọng đến việc đăng ký tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực lãnh đạo và quản lý.

- Một bộ phận phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em, hầu như giao hẳn cho nhà trường; một số phụ huynh nuông chiều con cái quá mức làm hạn chế việc tự chủ của các em trong học tập, trong rèn luyện kỹ năng sống, ...

4. Các nội dung chủ yếu và nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường trong giai đoạn 2025 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2035

- Nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức của đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên; giáo dục thái độ, động cơ học tập cho học sinh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của nhà trường như:

+ Giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

+ Quản lý học sinh, đánh giá học lực và hạnh kiểm.

+ Quản lý nhân sự.

+ Quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, ...

- Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên và phương pháp học tập của học sinh. Tăng cường công tác hỗ trợ, tư vấn của giáo viên cho học sinh.

- Tăng cường quản lý chuyên môn, nghiệp vụ đầu tư và phát triển công tác chuyên môn cho toàn trường.

- Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả đào tạo học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho các học sinh trong nhà trường.

- Tăng cường đầu tư cho cơ sở vật chất, cải tạo sân chơi bãi tập, xây dựng môi trường sư phạm văn minh, lịch sự.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Công đoàn, Đội TNTP Hồ Chí Minh và Chi đoàn giáo viên.

- Xây dựng nét đặc trưng truyền thống của nhà trường.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Tăng cường nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và nhân viên theo đúng định mức tiêu chuẩn và phấn đấu tăng tỷ lệ giáo viên trên chuẩn. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Quan tâm việc cử giáo viên tham gia thi các lớp Đại học chuyên ngành để 100% giáo viên đạt chuẩn Luật GD 2019, cử cán bộ quản lý tham gia các lớp nghiệp vụ Quản lý giáo dục và các lớp Lý luận chính trị.

- Chú trọng ứng dụng CNTT trong công tác quản lý.

- Quan tâm công tác xã hội hóa giáo dục, chú trọng huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển nhà trường và hỗ trợ học sinh học tập tốt.

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

I. Sứ mệnh

Xây dựng được môi trường học tập chất lượng và nhân văn, có nề nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo. Tạo môi trường tốt nhất để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo, phát huy tiềm lực vốn có của mình. Xây dựng văn hóa giáo dục hiện đại mang đậm bản sắc dân tộc.

II. Tầm nhìn

Trở thành một ngôi trường có chất lượng cao, tạo ra những học sinh tốt về đạo đức, giỏi về trí lực, mạnh khỏe về thể chất, có kỹ năng sống tốt, đáp ứng cho việc tiếp tục học lên các lớp trên hoặc đi vào cuộc sống; là nơi học sinh có thể tin tưởng, lựa chọn để học tập và rèn luyện và là nơi để giáo viên luôn có khát vọng vươn lên.

III. Giá trị cốt lõi

- Lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc;
- Lòng nhân ái, lòng tự trọng;
- Tính kiên trì, đoàn kết, trung thực;
- Sự hợp tác, tinh thần trách nhiệm;
- Tính năng động, sáng tạo, khát vọng vươn lên;
- Hòa nhập.

IV. Phương châm hành động

“Dân chủ, thân thiện, đổi mới, kỷ cương, nhân văn, chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường”.

C. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

I. Mục tiêu chung

1. Xây dựng đội ngũ giáo viên vững về chuyên môn, giỏi về nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt, có tâm huyết với nghề, yêu trường, yêu lớp và đáp ứng được yêu cầu phát triển, đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên tất cả các mặt Đức - Trí - Thể - Mỹ; chú trọng giáo dục các giá trị trung thực, tự tin, có khát vọng vươn lên, nhạy bén, thích nghi với mọi hoàn cảnh; biết tôn trọng, biết lắng nghe và bày tỏ chính kiến của mình.

3. Xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, có cơ sở vật chất đầy đủ để đáp ứng nhu cầu dạy và học; tạo lập mối quan hệ thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

4. Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, trở thành một trong những trường tiên tiến, hiện đại, góp phần thúc đẩy nền giáo dục phát triển nhanh, mạnh, bền vững hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

II. Mục tiêu cụ thể

1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 80%.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính, truy cập, khai thác có hiệu quả cổng thông tin điện tử của Ngành và Website của nhà trường.

- Sử dụng công nghệ thông tin có hiệu quả.

- Mỗi tổ chuyên môn có 100% giáo viên có trình độ Đại học.

2. Học sinh

- Qui mô: Trường hạng 3 (từ 15 lớp trở lên)

- Kết quả học tập:

- + Số học sinh xếp loại Tốt đạt từ 15% trở lên;

- + Số học sinh xếp loại Khá đạt từ 35% trở lên;

- + Số học sinh xếp loại Đạt từ 45% trở lên;

- + Tỷ lệ học sinh khối 9 công nhận tốt nghiệp THCS 98% trở lên;

- + Tỷ lệ học sinh khối 9 đậu lớp 10: 70% trở lên trong tổng số học sinh dự thi;

- + Học sinh giỏi cấp Thành phố tăng số lượng qua từng năm học;

- Kết quả rèn luyện:

- + Số học sinh xếp loại tốt từ 85% trở lên;
- + Số học sinh xếp loại khá tỉ lệ còn lại.
- Tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 1%.

3. Cơ sở vật chất

- Sửa chữa toàn bộ sân trường, xây tường rào xung quanh trường trường tạo cảnh quan sư phạm với môi trường “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo để xây dựng thêm phòng đọc thư viện, phòng học, xây dựng, sửa chữa nâng cấp sân chơi bãi tập, xây dựng nhà thi đấu đa năng, hồ bơi, ...

- Tham mưu cấp trên trang bị thiết bị phục vụ dạy học theo công nghệ tiên tiến. Thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục phần đầu đạt mức độ 3 và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Xây dựng Thư viện đạt Thư viện tiên tiến.

- Các phòng Tin học, thí nghiệm, phòng học được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại, trang bị camera tất cả các hành lang, phủ sóng wifi toàn trường.

D. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh

- Đổi mới mạnh mẽ chương trình, nội dung, phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác, triển khai tốt các môn học tự chọn, tăng cường thực hành, rèn luyện khả năng tự học cho học sinh.

- Chú trọng dạy học tích hợp, kiến thức liên môn.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng giảng dạy và phát triển đội ngũ

- Tạo điều kiện, động viên cán bộ, giáo viên tham gia học đại học.

- Tổ chức cho giáo viên đăng ký các đề tài, sáng kiến, hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKT.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa

- Tập trung sửa chữa CSVC, đầu tư trang thiết bị, từng bước xây dựng nhà trường khang trang, hiện đại.

- Tích cực tham mưu lãnh đạo các cấp để xây dựng nhà thi đấu đa năng, hồ bơi trong nhà trường.

4. Nâng cao chất lượng quản lý nhà trường bằng công nghệ thông tin

- Đẩy mạnh Tin học hóa tất cả hoạt động của nhà trường.

- Phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên phụ trách công nghệ thông tin.

5. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động các nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục.

- Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục, phát huy nguồn lực huy động từ các tổ chức, cá nhân, chú ý các đến lực lượng cựu học sinh của nhà trường.

- Lập Kế hoạch trình Lãnh đạo Phòng VH-XH, UBND xã duyệt để huy động tài trợ cho giáo dục từ các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn.

6. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội, tăng cường giao lưu học hỏi, hợp tác với các trường trong huyện, tỉnh.

Thường xuyên phối hợp với Ban đại diện CMHS, chính quyền địa phương và công an xã Minh Thạnh trong công tác quản lý, giáo dục học sinh.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Tổ chức theo dõi, kiểm tra đánh giá việc thực hiện

1. Nhà trường

- Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược gồm: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Thư ký hội đồng, Tổng phụ trách Đội, Bí thư chi đoàn, Tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng.

- Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

- Triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường rộng rãi đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân có liên quan đến nhà trường.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả, sơ kết công tác triển khai thực hiện qua từng năm học, từng giai đoạn, rút ra bài học kinh nghiệm, để từ đó điều chỉnh Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

2. Lộ trình thực hiện: 2 giai đoạn

- Giai đoạn 1: Từ năm 2025 đến 2027.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2028 đến 2030.

3. Nhiệm vụ cụ thể của Ban Chỉ đạo

3.1. Hiệu trưởng

- Trưởng ban chịu trách nhiệm điều hành và chỉ đạo thực hiện.

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược đến từng cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá triển khai, thực hiện Kế hoạch từng năm học, từng giai đoạn.

- Chỉ đạo kiểm tra, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để đáp ứng nhu cầu dạy và học; vệ sinh trường, lớp, chăm sóc cây cảnh tạo môi trường sạch sẽ, thoáng mát an toàn, thân thiện.

3.2. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn

Phó ban, theo dõi chỉ đạo kiểm tra, đánh giá các mặt hoạt động dạy và học; chỉ đạo công tác bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, xây dựng các nội dung hoạt động của tổ chuyên môn. Lập kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt và theo dõi đôn đốc thực hiện, tổ chức các hội thảo chuyên đề theo quy định. Chỉ đạo hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng kế hoạch rèn luyện hạnh kiểm và nhân cách cho học sinh; chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh.

3.3. Thư ký Hội đồng

Hỗ trợ cho phó ban thiết lập hồ sơ theo dõi, sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, tham mưu, đề xuất các nội dung của kế hoạch. Thông báo các thông tin cần thiết cho hội đồng sư phạm.

3.4. Chủ tịch Công đoàn (Nếu Công đoàn không giải thể)

Chỉ đạo hoạt động của các tổ Công đoàn thực hiện có hiệu quả Kế hoạch; giúp đỡ, hỗ trợ và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, xem xét đánh giá thi đua và đề xuất khen thưởng cuối năm, cuối giai đoạn. Chú trọng vào các hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

3.5. Bí thư chi Đoàn, tổng phụ trách Đội

- Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh để quản lý học sinh. Rèn luyện, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, duy trì hoạt động các câu lạc bộ ATGT, câu lạc bộ kỹ năng mềm, thành lập đội văn nghệ xung kích, tạo ra những sân chơi bổ ích khác cho học sinh.

- Động viên các đoàn viên, các chi đoàn lớp hưởng ứng tích cực phong trào “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

3.6. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ; đẩy mạnh các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực áp dụng triệt để các phương tiện, thiết bị vào trong giảng dạy, hạn chế những tiết dạy không có đồ dùng dạy học, ... chỉ đạo kiểm tra, đánh giá, phân loại giáo viên, nâng cao chất lượng của bộ môn.

3.7. Tổ Văn phòng

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để đổi mới nâng cao chất lượng phục vụ hoạt động dạy và học, phục vụ nhân dân; thực hiện nghiêm túc quy chế một cửa, có kế hoạch quản lý hồ sơ, sổ sách khoa học; nâng cao chất lượng công tác phục vụ đáp ứng nhu cầu đổi mới của nhà trường.

3.8. Giáo viên chủ nhiệm

Phối hợp chặt chẽ ba môi trường nhà trường - gia đình - xã hội để giáo dục và rèn luyện hạnh kiểm cho học sinh; tổ chức và hưởng ứng các phong trào thi đua, tổ chức các hoạt động để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; thường xuyên bám lớp, theo dõi để giúp đỡ, hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, những học sinh nghèo vượt khó trong học tập và rèn luyện.

II. Phương thức kiểm tra, đánh giá

1. Cơ sở pháp lý

Dựa trên các văn bản pháp quy hiện hành, đồng thời thường xuyên cập nhật kịp thời các văn bản mới có hiệu lực để điều chỉnh kế hoạch hoạt động của trường cho đúng quy định của pháp luật, cụ thể:

- Căn cứ Luật số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc ban hành Luật Giáo dục;

- Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư, ban hành ngày 12/04/2021, nhấn mạnh việc xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có trình độ chuyên môn cao và đạo đức nghề nghiệp vững vàng, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn mới;

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Quyết định số 1705/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 ban hành, 31/12/2024;

- Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 19/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030;

- Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020;

- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về đánh giá xếp loại học sinh trung học.

2. Giải pháp

- Sau mỗi năm học tổ chức kiểm tra, đánh giá lại các chỉ tiêu của Kế hoạch, điều chỉnh các giải pháp để tiếp tục triển khai, thực hiện để Kế hoạch đạt được kết quả như đã đề ra.

- Cuối năm 2027 tổ chức sơ kết giai đoạn 1, xem xét đánh giá những mặt đạt được, những hạn chế, nguyên nhân hạn chế, rút ra bài học kinh nghiệm, điều chỉnh các giải pháp cho phù hợp tình hình thực tế của nhà trường.

III. Các cơ sở đánh giá hiệu quả thực hiện kế hoạch

1. Đối với học sinh

- Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cuối năm; kết quả tốt nghiệp trung học cơ sở, trúng tuyển lớp 10 và kết quả đạt giải các hội thi, cuộc thi để đánh giá;

- Căn cứ kết quả hoạt động phong trào của các cá nhân, các tập thể; hiệu quả của các hoạt động ngoại khóa, trò chơi dân gian, trò chơi khoa học và các hoạt động Văn - Thể - Mỹ.

2. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Các hoạt động thực tiễn của giáo viên trong suốt năm học như kết quả thao giảng, kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi, kết quả phụ đạo học sinh yếu, kém, kết quả học tập của các lớp được phân công phụ trách.

- Kết quả tham gia các cuộc thi, hội thi, kết quả sáng kiến, kết quả các hoạt động ngoại khóa của tổ chuyên môn, của nhà trường.

- Kết quả tham gia các phong trào của các đoàn thể.

- Kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức và kết quả thi đua cuối mỗi năm học.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược để phát triển trường THCS Minh Thạnh giai đoạn 2025 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2035, nhà trường yêu cầu cán bộ, giáo viên và học sinh của nhà trường thực hiện kế hoạch có hiệu quả. Trong quá trình thực hiện kế hoạch có nội dung nào còn vướng mắc đề nghị phản ánh về Ban Chỉ đạo để giải quyết.

Nơi nhận:

- UBND xã (để báo cáo);
- Phòng VH-XH;
- Các tổ CM, đoàn thể;
- Ban đại diện CMHS
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Hạnh